

Bản án số: 79/2021/HS-ST
Ngày: 16-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Thẩm phán: Ông Vũ Tất Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Trường Sơn
2. Ông Bùi Quang Việt
3. Ông Nguyễn Văn Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trung Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 793/2020/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 636/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với:

- Bị cáo:

Võ Văn Q (tên gọi khác: T); Giới tính: N; Sinh năm: 1992 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở trọ và làm việc: C H, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Võ Văn Đ và con bà Hồ Thị N1; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/3/2020 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Ông Nguyễn Xuân N2, sinh năm 1967 (chết).

(Cha mẹ của ông N2 là Ông Nguyễn Văn M và Bà Nguyễn Thị T1 đều đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Tạ Thị Kim T2 (tên gọi khác: T3), Sinh năm 1971; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C H, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Bà T2 vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa:*

Luật sư Đặng Đình M1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, làm việc tại Văn phòng Luật sư Đặng Đình M1 bào chữa cho bị cáo Võ Văn Q (Luật sư có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn Q quê ở Đồng Tháp lên Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê và ở lại quán phở tại địa chỉ C H, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Hàng ngày làm việc tại đây từ 11 giờ đêm cho đến 3 giờ sáng. Khoảng 08 giờ sáng ngày 25/3/2020, Võ Văn Q đi từ nhà số C H, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đến tiệm bán bún riêu ở đầu hẻm C H thì con chó (do nhà ông Tạ Minh K đang nuôi tại nhà số C H, Phường B, quận T) chạy đến ngoạm vào tay của Q rồi bỏ chạy vào nhà ông K. Lúc này, Q cầm lấy cái ly thủy tinh của quán bún riêu chạy theo con chó rồi ném ly vào nhà ông K và la lớn “*mấy người bước ra coi*”, tiếp đó Q đá mạnh vào cửa nhà ông K. Nghe tiếng động mạnh nên ông K từ trên lầu xuống và nói “*mày làm gì mà phá nhà tao*” thì Q không nói gì rồi bỏ qua quán nước mía bên cạnh nhà ông K và lấy 01 cái ly thủy tinh quay lại đòi đánh ông K nhưng có người hàng xóm qua can ngăn nên Q bỏ về nhà.

Khi về đến nhà trọ cũng là nơi Q làm thuê, tại địa chỉ C H, Võ Văn Q vẫn bực tức do bị con chó ngoạm vào tay và bị ông K chửi nên Q đi lên nhà vệ sinh ở lầu 2 căn nhà lấy 01 con dao xếp bằng kim loại màu đen dài khoảng 23cm, phần lưỡi dài khoảng 10cm rồi quay lại nhà ông K để tiếp tục cự cãi với ông K. Lúc đến nhà ông K thì ông Nguyễn Xuân N2 (là anh rể ông K) vừa đi nhà thờ về nên Q cầm dao trên tay phải đến nói với ông N2 về việc bị con chó ngoạm vào tay. Thấy Q cầm dao đứng sau lưng ông N2 thì bà Tạ Thị Kim T2 (là vợ ông N2) lấy cây gỗ chạy ra, ông N2 liền can ngăn bà T2, rồi ông N2 đuổi Q về nhưng Q vẫn cố tình xông tới ông N2. Thấy vậy nên bà T2 mới lấy một cái ca đang đựng nước nóng của quán cơm bên cạnh tạt về phía Q nhưng không trúng. Lúc này ông K lấy ống tuýp bằng kim loại ở trước cửa nhà đi ra cùng ông N2 cầm cây gỗ đuổi Q về. Khi đuổi Q thì ông K cầm ống tuýp sắt đập về phía tay của Q nhưng không trúng, Q đi về đến trước nhà số C H thì Q quay lại dùng dao đâm về phía ông K 02 nhát

nhưng không trúng. Thấy vậy, ông N2 ôm giữ Q để tước dao nhưng Q vùng ra được, rồi Q quay người, đứng trực diện với ông N2 và cầm dao đâm 01 nhát trúng ngực trái của ông N2 thì ông N2 chụp được tay cầm dao của Q, hai bên giằng co rồi cùng té xuống đất. Tiếp đó, ông K dùng ống tuýp sắt đánh vào tay đang cầm dao của Q và bà T2 cũng chạy đến giữ tay cầm dao của Q để ông N2 lấy được dao của Q. Sau đó, ông N2 cầm dao đi về đến trước cửa nhà (số C H) thì ngã xuống bất tỉnh và được gia đình đưa đi cấp cứu nhưng đã chết trước khi nhập viện.

Về phía Võ Văn Q bị quần chúng xung quanh bắt giữ giao Công an P, quận T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại Cơ quan điều tra, Võ Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 29/4/2020, Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y tử thi số 583-20/KLGD-PY kết luận: Nguyễn Xuân N2 chết do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm thủng tim.

Tại Cáo trạng số 599/CT-VKS-P2 ngày 24 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Võ Văn Q về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Võ Văn Q khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Võ Văn Q phạm tội “Giết người” và tuyên phạt bị cáo mức hình phạt từ 18 năm đến 20 năm tù, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư Đặng Đình M1 bào chữa cho bị cáo Võ Văn Q đồng ý với tội danh truy tố bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vừa trình bày. Luật sư còn cho rằng bị cáo học đến lớp 6 nhưng khả năng đọc viết kém dẫn đến nhận thức của bị cáo cũng bị hạn chế, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hàng ngày của bị cáo là phụ bán quán phở đến 03 giờ sáng thì đi ngủ. Trong quá trình phụ bán quán bị cáo thường xuyên uống bia nên đến sáng là trong tình trạng say, sáng 25/3/2020 bị cáo cũng đang bị say. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để cho bị cáo mức án thấp hơn mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Võ Văn Q xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 08 giờ sáng ngày 25/3/2020, Võ Văn Q bị con chó (do nhà ông Tạ Minh K nuôi) chạy đến ngoạm vào tay nên giữa ông K và Q xảy ra cự cãi, nhưng có người hàng xóm can ngăn nên Q bỏ về nhà.

Khi về đến nhà trọ, địa chỉ C H, Võ Văn Q vẫn bức tức nên Q lấy 01 con dao xếp bằng kim loại màu đen (dao có chiều dài 23cm, lưỡi dao dài 13cm) rồi quay lại nhà ông K. Khi đến nhà ông K, Q gặp ông Nguyễn Xuân N2 thì Q vừa cầm dao trên tay phải vừa nói với ông N2 việc con chó ngoạm vào tay. Thấy vậy, bà Tạ Thị Kim T2 (là vợ ông N2) lấy cây gỗ chạy ra, ông N2 liền can ngăn bà T2, rồi ông N2 đuổi Q về nhưng Q vẫn cố tình xông tới ông N2 nên bà T2 mới lấy một cái ca đang đựng nước nóng của quán cơm bên cạnh tạt về phía Q nhưng không trúng. Lúc này ông K lấy ống tuýp bằng kim loại ở trước cửa nhà đi ra cùng ông N2 cầm cây gỗ đuổi Q về. Khi đuổi Q thì ông K cầm ống tuýp sắt đập về phía tay của Q nhưng không trúng, Q đi về đến trước nhà số C H thì Q quay lại dùng dao đâm về phía ông K 02 nhát nhưng không trúng. Thấy vậy, ông N2 ôm giữ Q để tước dao nhưng Q vùng ra được, rồi Q quay người, đứng trực diện với ông N2 và cầm dao đâm 01 nhát trúng ngực trái của ông N2 thì ông N2 chụp được tay cầm dao của Q, hai bên giằng co rồi cùng té xuống đất. Lúc này, ông N2 tước được dao từ tay Q rồi đi bộ về đến trước cửa nhà (số C H) thì ngã xuống bất tỉnh nên gia đình đưa ông N2 đi cấp cứu nhưng ông N2 đã chết trước khi nhập viện (Nguyễn Xuân N2 chết do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm thủng tim).

Với các hành vi nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Văn Q đã phạm tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi nêu trên của bị cáo Võ Văn Q là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho tính mạng của con người, nhưng bị cáo vẫn dùng hung khí nguy hiểm là con dao dài khoảng 23cm, lưỡi dao dài khoảng 10cm gây ra vết thương làm thủng tim dẫn đến bị hại chết. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng con người là mang tính chất côn đồ nên bị cáo phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo như nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của con người, được pháp luật bảo vệ. Hành vi này đã gây mất trật tự, trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Tuy vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo thành khẩn khai báo; thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã vận động gia đình của bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng và đại diện bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần áp dụng cho bị cáo. Tại phiên tòa, Luật sư của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “phạm tội do lạc hậu” theo điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, hành vi của bị cáo dùng hung khí là con dao đâm vào người nạn nhân gây ra hậu quả chết người, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho tính mạng con người nên lời trình bày nêu trên của Luật sư là không có cơ sở để xem xét. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng mức cao của hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra vụ án, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Tạ Thị Kim T2 yêu cầu bồi thường chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần tổng số tiền 250.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên bà T2 đồng ý nhận số tiền 200.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm, đồng thời bà T2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét về phân trách nhiệm dân sự.

[5] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và một phần lời trình bày của Luật sư tại phiên tòa.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 áo thun màu đen ngắn tay, 01 cái quần đùi màu xanh đen chấm trắng thu giữ của Võ Văn Q; 01 ống kim loại hình trụ rỗng ruột, đường kính 3 cm, dài khoảng 80cm; 01 cái ly thủy tinh bị bể vụn; 01 con dao loại dao xếp bằng kim loại dài khoảng 23 cm, lưỡi dao dài khoảng 10cm có chữ “BOKER”, băng rộng khoảng 02cm, mũi nhọn; 03 dấu vết máu thu tại hiện trường: xét thấy không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng thấp nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Võ Văn Q** (tên gọi khác: T) 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2020.

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) cái áo thun màu đen ngắn tay; 01 (một) cái quần đùi màu xanh đen chấm trắng; 01 (một) ống kim loại hình trụ rỗng ruột, đường kính 03 cm, dài khoảng 80cm; 01 (một) cái ly thủy tinh bị bể vụn; 01 (một) con dao loại dao bằng kim loại màu đen, trên thân có chữ “BOKER”, phần cán có 3 phần không rõ hình dài khoảng 13cm, phần lưỡi dao dài khoảng 10cm, phần đầu nhọn; 03 (ba) dấu vết máu thu tại hiện trường.

(Tang vật nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/104 ngày 24/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Võ Văn Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được thông đạt bản sao bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Đại diện hợp pháp của bị hại; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THAHS; (2)
- P. PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (4)

Ngô Ngọc Thắng